

Số: /TB-UBND

Nam Thanh Miện, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện thông báo công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Công khai thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Giao Phòng Kinh tế xã rà soát niêm yết quy trình TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo quy định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ:

<https://namthanhmien.haiphong.gov.vn>.

Chủ tịch UBND xã Nam Thanh Miện thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT (02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đoàn Minh Đức

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Ghi chú
1.	Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	(1) Điều 96 và Điều 97 của Luật Địa chất và khoáng sản; (2) Điều 131 và Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ. (3) Phụ lục Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026.	Địa chất và khoáng sản	

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

A. NỘI DUNG TTHC NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao) thực hiện xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- *Bước 2:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính hoặc phê duyệt lại hoặc phê duyệt điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

Thời hạn xác định, phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Trong thời hạn 24 ngày làm việc, kể từ ngày giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản có hiệu lực.

- Thời hạn xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: không quá 24 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 136 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

(1) Trường hợp xác định, phê duyệt hoặc phê duyệt tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 02 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(2) Trường hợp xác định, phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi quyết toán lần đầu theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 111 của Luật Địa chất và khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 05 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

(3) Trường hợp xác định, phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Mẫu số 04 - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 05/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 54/2024/QH15);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (Luật số 147/2025/QH15);
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 02 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
....(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng
sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-
CP ngày tháng..... năm của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định
chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu
văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản,
thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt,
quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền
khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số
...../2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của
Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên
địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu
khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ
quan cấp giấy phép).....²⁵;

²⁵ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, khai
thác tận thu khoáng sản

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN - ngày tháng năm của(Tên cơ quan cấp giấy xác nhận).....²⁶;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản²⁷;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng.).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
 2. Các thông số tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt:
 - a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
 - b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
 - c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):.....
 3. Tổng số tiền phải nộp:
 4. Tổng số lần nộp:
 5. Số tiền nộp hàng năm (T_{hm})²⁸:.....
 6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm đến năm
- Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố)..... (để phối hợp);
- ... (Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo)²⁹;
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

²⁶ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy xác nhận thu hồi khoáng sản

²⁷ Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

²⁸ Chỉ áp dụng đối với trường hợp nộp nhiều lần

²⁹ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

Mẫu số 04 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ỦY BAN NHÂN DÂN
....(Tên cấp tỉnh hoặc cấp xã)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày..... tháng..... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã)..... ,
.....(tên cấp tỉnh).....**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy phép).....³⁰;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN - ngày tháng năm của(Tên cơ quan cấp giấy xác nhận).....³¹;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản³²;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trưởng phòng).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:
2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm điều chỉnh³³:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...	Năm 20...

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các năm còn lại³⁴:

- a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Q):
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):
- c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):
- d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp³⁵:.....
- đ) Tổng số lần còn nộp³⁶:.....
- e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})³⁷:.....

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...	Năm 20...

³⁰ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản

³¹ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy xác nhận thu hồi khoáng sản

³² Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

³³ Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm

³⁴ Tính tại thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

³⁵ Tính từ thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

³⁶ Tính từ thời điểm chốt sản lượng quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

³⁷ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn nộp lớn hơn 1 lần

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm..... đến năm.....

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)..... (Trưởng phòng.....), Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố)..... (để phối hợp);
- ...(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo)³⁸;
- Cục ĐCKS (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

³⁸ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

Mẫu số 05 - Phụ lục II

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
....(Tên cấp tỉnh)...

Số:...../QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã),(tên cấp tỉnh).....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(TÊN CẤP TỈNH HOẶC CẤP XÃ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngàythángnăm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số/2026/NĐ-CP ngày tháng..... năm của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số/2026/TT-BNNMT ngàythángnăm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép).....³⁹;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....⁴⁰;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp Giấy phép)..... về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản⁴¹;

Xét hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của(Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền)..... nộp ngày tháng năm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã),(tên cấp tỉnh)..... như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền:

2. Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến thời điểm phê duyệt lại⁴²:

Năm 20...	Năm 20..	Năm 20...	Năm 2025

3. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt lại:

a) Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn lại (Q_c):

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):

c) Tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R):

d) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp⁴³:.....

đ) Tổng số lần còn phải nộp⁴⁴:.....

e) Số tiền nộp hàng năm (T_{hm})⁴⁵:

³⁹ Chỉ áp dụng đối với trường hợp phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản

⁴⁰ Chỉ áp dụng đối với trường hợp phê duyệt lại tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy xác nhận thu hồi khoáng sản

⁴¹ Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

⁴² Lấy theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán hàng năm tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025

⁴³ Tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

⁴⁴ Tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

⁴⁵ Chỉ áp dụng trong trường hợp số lần còn phải nộp lớn hơn 1 lần và tính từ năm 2025

Năm 2025	Năm 2026

g) Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm.....

Thời hạn nộp tiền theo quy định của pháp luật.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)..... có trách nhiệm nộp tiền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)....; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (thành phố)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Thuế tỉnh (thành phố)..... (để phối hợp);
- ...(*Tên tổ chức, cá nhân nộp tiền*)... (để thực hiện);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (để báo cáo)⁴⁶;
- Cục ĐCKS Việt Nam (để biết);
- Lưu: HS, VT.

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

⁴⁶ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã